

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 155 /2023/HNGĐ-ST.

Ngày: 13/12/2023.

“V/v tranh chấp ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ung Thanh Quang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Văn Minh

2. Ông Nguyễn Thanh Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Gia Huy – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 13 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ L số 360/2023/TLST-HNGĐ ngày 16/8/2023, về việc: “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/11/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 123/2023/QĐST-HNGĐ ngày 29/11/2023 giữa các đương sự:

***Nguyên U:** Anh Thông Minh L – sinh năm 1977 (có mặt)

***Bị U:** Chị Mã Thị Kim G – sinh năm 1983 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn Lâm Giang, xã Hàm Trí, huyện Hàm Thuận Bắc – Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong U khởi kiện ngày 11/8/2023 cũng như lời khai trong quá trình G quyết vụ án, nguyên U anh Thông Minh L trình bày: Anh và chị Mã Thị Kim G tự tìm hiểu yêu thương nhau và sống chung vợ chồng có đăng ký kết hôn năm 2001 tại Ủy ban nhân dân xã Hàm Trí, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không cùng quan điểm sống khiến hôn nhân không hạnh phúc, hay cãi nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa đề nghị ly hôn với chị Mã Thị Kim G. Về con: Vợ chồng có 02 con chung tên: Thông Thị U – sinh ngày 24/10/2000 và Thông Minh L – sinh ngày 24/10/2004 do các con đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu G quyết. Tài sản và nợ không yêu cầu G quyết.

Bị U chị Mã Thị Kim G vắng mặt nên không có trình bày gì.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã nhiều lần triệu tập chị Mã Thị Kim G để tổng đạt văn bản tố tụng, nhưng chị Mã Thị Kim G không đến Tòa án huyện để tham gia phiên Tòa. Do đó, vụ án G quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định: Sự vắng mặt của chị Mã Thị Kim G không thuộc trường hợp phải hoãn phiên tòa vì chị Mã Thị Kim G đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng cố tình vắng mặt chứng tỏ chị đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng, không thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Mã Thị Kim G.

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền G quyết vụ án: Tại quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/11/2023 đã xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp về ly hôn”, qua thẩm tra tài liệu chứng cứ và các đương sự xác định yêu cầu của mình tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng đây là “Tranh chấp về ly hôn” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị U có hộ khẩu thường trú tại xã Hàm Trí, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc có thẩm quyền G quyết.

2. Về yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử phân tích như sau: Theo lời khai của anh Thông Minh L thì anh và chị Mã Thị Kim G sống chung với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hàm Trí, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên là hôn nhân hợp pháp. Anh Thông Minh L khai nguyên nhân là do không cùng quan điểm sống khiến hôn nhân không hạnh phúc. Trong quá trình G quyết vụ án Tòa án đã triệu tập chị Mã Thị Kim G nhiều lần nhưng chị Mã Thị Kim G cố tình vắng mặt chứng tỏ chị Mã Thị Kim G không có thiện chí để đoàn tụ gia đình. Xuất phát từ nguyên nhân nêu trên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì tình trạng hôn nhân của anh Thông Minh L và chị Mã Thị Kim G rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài được, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Thông Minh L.

3. Về con chung: Các con đã đủ 18 tuổi không yêu cầu G quyết nên Tòa không xem xét.

4. Về tài sản và nợ: Anh Thông Minh L không yêu cầu G quyết nên Tòa không xem xét.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Thông Minh L không phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng là nguyên U phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, chị Mã Thị Kim G không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Điều 9, Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Điểm a khoản 5 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Thông Minh L đối với chị Mã Thị Kim G. Anh Thông Minh L được ly hôn với chị Mã Thị Kim G.

3. Về án phí, lệ phí: Anh Thông Minh L là nguyên U phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, anh Thông Minh L đã nộp đủ 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0019702 ngày 16/8/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên không phải nộp nữa.

Chị Mã Thị Kim G không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên U anh Thông Minh L có mặt có quyền làm U kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng chị Mã Thị Kim G vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- Nơi đăng ký kết hôn UBND xã Hàm Trí;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ung Thanh Quang